

MARKET LENS

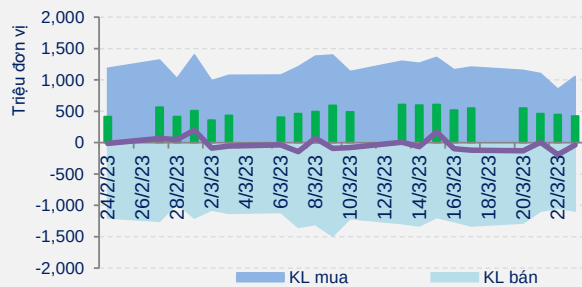
Phiên giao dịch ngày:

23/3/2023

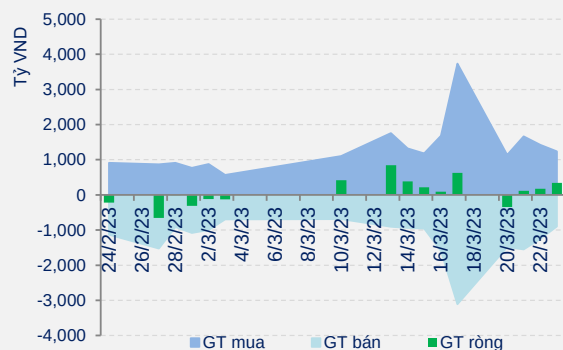
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,045.10	203.32
% Thay đổi	↑ 0.44%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	421,213,447	52,161,066
GTGD (tỷ đồng)	7,784.06	674.50
Tổng cung (CP)	1,089,490,293	98,063,200
Tổng cầu (CP)	1,053,813,738	91,152,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,753,400	513,168
KL mua (CP)	44,255,000	248,580
GT mua (tỷ đồng)	1,239.67	7.37
GT bán (tỷ đồng)	900.67	14.62
GT ròng (tỷ đồng)	339.00	(7.25)

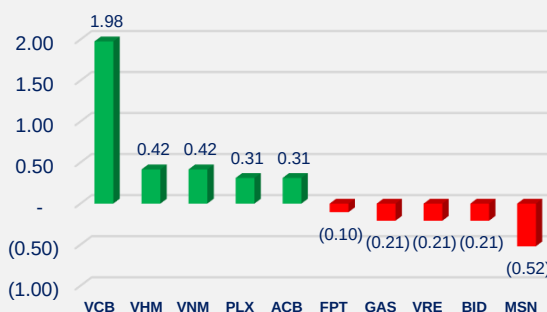
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau thông tin FED tăng lãi suất thêm 0,25% lên 4,75%-5%, thị trường chịu áp lực giảm điểm đầu phiên và có diễn biến chậm với thanh khoản rất thấp trong phiên sáng. Tuy nhiên diễn biến dần khởi sắc vào phiên chiều với lực cầu, thanh khoản cải thiện hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,56 điểm (+0,44%) lên mức 1045,10 điểm. Độ rộng chưa cải thiện tích cực khi số mã giảm điểm chiếm ưu thế với 195 mã (07 mã giảm sàn), 179 mã tăng điểm (07 mã tăng trần), 82 mã tham rũi chiếu. HNX-INDEX giảm 0,62 điểm (-0,31%) xuống 203,96 điểm với 70 mã tăng điểm (13 mã tăng trần), 73 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn).

Thanh khoản trên 2 sàn niêm yết đạt 8.456,62 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với phiên trước, thấp hơn mức trung bình cho thấy nhà đầu tư vẫn ngại rủi ro, mức độ phân hóa không đồng đều giữa các mã cổ phiếu khi phục hồi. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì mua ròng trên HOSE với 339 tỷ đồng, bán ròng ở HNX với giá trị 7,25 tỷ đồng.

Mặc dù thanh khoản thị trường suy giảm mạnh, nhưng nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán lại có diễn biến tích cực nhất phiên hôm nay với khối lượng giao dịch đột biến như VCI (+6,62%), CTS (+4,90%), FTS (+4,76%), SHS (+3,53%) ... có thể do nhà đầu tư đang kỳ vọng dòng tiền sẽ quay trở lại kênh chứng khoán khi kỳ vọng lãi suất đạt đỉnh.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng duy trì phân hóa mạnh với đa số các mã giao dịch dưới thanh khoản trung bình ngoại trừ một số mã tích cực, thanh khoản cải thiện như SHB (+2,94%), ACB (+1,45%), VCB (+1,91%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí sau giai đoạn điều chỉnh cũng phục hồi trở lại như PLX (+3,31%), PVC (+1,40%), PVD (+1,27%), PVS (+0,4%)... tương đồng với diễn biến giá dầu trên thế giới.

Nhóm cổ phiếu bất động sản đa số phục hồi tích cực nhưng với thanh khoản dưới trung bình như DXG (+2,17%), DIG (+2,04%), CEO (+1,40%), NLG (+0,87%), HDC (+0,81%).... Đa phần các nhóm ngành khác đều nhiều điểm nhấn trong bối cảnh VN-INDEX vẫn kéo dài tích lũy và thị trường chung cũng dần đến thời điểm kết thúc Quý I/2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 4,4 điểm (0,43%), thu hẹp mức chênh lệch so với VN30 xuống -7,70 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm mạnh 22,5% so với phiên trước. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 mức chênh lệch âm từ -12,20 điểm đến -15,80 điểm cho thấy các trader vẫn chưa kỳ vọng vào sự phục hồi, đảo chiều của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục có phiên hồi phục tích cực mặc dù VnIndex chỉ tăng 4,56 điểm nhưng phiên hồi phục hôm nay diễn ra trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu tiếp tục suy yếu khi Fed công bố tiếp tục tăng lãi suất thêm 25 điểm %. Thị trường hôm nay tiếp tục diễn biến theo đà tích cực về cuối phiên nhưng khối lượng giao dịch chưa được cải thiện và vẫn duy trì ở mức rất thấp gần như cận kiệt. Với điểm số hiện tại VnIndex đã vượt lên trên đường MA20 nhưng chưa thể trở lại kênh tăng giá ngắn hạn, với trạng thái hiện tại chúng tôi vẫn duy trì nhận định VnIndex vẫn có thể trở lại xu hướng tăng ngắn hạn nhưng xu hướng chủ đạo vẫn là tích lũy trong trung hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Ba phiên hồi phục liên tiếp giúp VnIndex quay trở lại vận động trên đường MA20 nhưng vẫn chưa thể quay lại kênh hồi phục ngắn hạn. Trạng thái thị trường vẫn biến động hẹp trong hơn 1 tháng qua với khối lượng giảm thấp cho thấy xu hướng tích lũy đang thể hiện rõ. Khối ngoại tiếp tục gia tăng mua ròng trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu tiếp tục giảm sâu sau thông tin Fed tăng lãi suất cho thấy vận động của thị trường Việt nam đang tương đối vững và độc lập. Với góc nhìn ngắn hạn, VnIndex dù trở lại trên đường MA20 nhưng chưa trở lại kênh tăng giá ngắn hạn đồng thời khối lượng giao dịch đang thấp dần cho thấy khả năng cao thị trường sẽ vận động theo hướng tích lũy, mặc dù vẫn có thể có đợt hồi phục tiếp theo sau giai đoạn điều chỉnh nhưng xác suất thị trường đi ngang tích lũy đang cao hơn.

Xét dưới góc nhìn trung - dài hạn như gần đây chúng tôi thường đề cập đến việc VnIndex bắt đầu đi vào khu vực tích lũy cận kiệt, biến động của VnIndex trong hơn 1 tháng qua gần như đi ngang với các phiên tăng giảm đan xen, khối lượng dao động đang có xu hướng giảm dần đến cận kiệt. Tích lũy cận kiệt là dạng tích lũy tin cậy nhưng sẽ kéo dài khiến nhà đầu tư lướt sóng sẽ cảm thấy chán nản. Nếu chỉ phân tích thuần kỹ thuật, có thể cho rằng VnIndex đang dần đi vào khu vực biến động hẹp ít rủi ro nhưng không có sóng mạnh nên cơ hội đầu tư ngắn hạn sẽ ít dần. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay đang khá hấp dẫn sau 1 năm VnIndex rơi vào trạng thái downtrend và là cơ hội dành cho nhà đầu tư trung - dài hạn giải ngân.

Về ngắn hạn thị trường vẫn có khả năng trở lại kênh tăng giá sau nỗ lực hồi phục liên tiếp 3 phiên vừa qua, tuy nhiên khối lượng giao dịch cận kiệt cho thấy thị trường sẽ kém sôi động và nhà đầu tư ngắn hạn sẽ có ít cơ hội đầu tư hơn. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi cho rằng giai đoạn tích lũy hiện tại là cơ hội để nhà đầu tư tiếp tục giải ngân với mục tiêu nắm giữ (chờ giai đoạn bùng nổ tiếp theo), mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
LPB	14.95	13-14	17.5-18.5	12	5.3	0.0%	57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.75	20-23	30-31	19	3.1	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.20	25-28	34-35	23	5.7	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.60	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.00	23-24.5	29-30	22	9.3	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
2/1/2023	BCM	81.90	84.00	110	81	-2.50%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.20	12.10	16-16.5	12.5	9.09%	Nắm giữ
8/3/2023	SZC	27.35	26.90	33-35	25.5	1.67%	Nắm giữ
9/3/2023	CSV	27.35	27.40	34-36	25	-0.18%	Nắm giữ
9/3/2023	IDC	38.30	39.90	47-49	36.5	-4.01%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Chỉ trong hai tuần tháng 3, Việt Nam xuất khẩu gần 14 tỷ USD

Trong hai tuần đầu tháng 3, tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam tăng 865 triệu USD về số tuyệt đối so với kỳ 2 tháng 2/2023.

Bình Dương chi hàng chục nghìn tỷ đồng đầu tư các tuyến đường quan trọng

Tỉnh Bình Dương đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông kết nối vùng quan trọng, với mục tiêu đến năm 2025 sẽ đưa vào sử dụng. Các dự án với tổng mức đầu tư lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng, Bình Dương kỳ vọng tạo sự đột phá

Tổng doanh thu du lịch của Quảng Ninh trong quý I/2023 ước đạt 8.555 tỷ đồng

Quý I/2023, tổng khách du lịch đến Quảng Ninh ước đạt 4,85 triệu lượt, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ và tổng doanh thu du lịch ước đạt 8.555 tỷ đồng, gấp 2,7 lần so với cùng kỳ.

Được nhân mạnh là 3 nước có khả năng phát triển vượt trội 5 năm tới, Việt Nam, Philippines có dự báo tăng trưởng GDP ra sao?

Báo cáo về kinh tế vĩ mô của DHL cho biết, Ấn Độ và Philippines cùng với Việt Nam là những quốc gia có khả năng phát triển kinh tế vượt trội trong 5 năm tới.

Từ ngày 1/7/2023 các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội sẽ thay đổi thế nào?

Theo Nghị quyết của Quốc hội, từ 1/7/2023, tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng, các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội cũng sẽ thay đổi.

Tháo điểm nghẽn visa vào tháng 5-2023

Sẽ có nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để gỡ khó cho ngành du lịch.

GDP Việt Nam chính thức bước vào 50 nền kinh tế lớn nhất thế giới được bao lâu?

Giai đoạn 2000-2022, quy mô GDP Việt Nam đã tăng từ 39,58 tỷ USD lên 413,81 tỷ USD. Cùng với đó, thứ hạng GDP trên thế giới cũng đã thay đổi rõ rệt.

Kéo khách quốc tế trở lại Việt Nam: Để du lịch không còn "đi trước về chậm"

Năm 2023, ngành du lịch đặt mục tiêu đón 8 triệu lượt khách quốc tế.

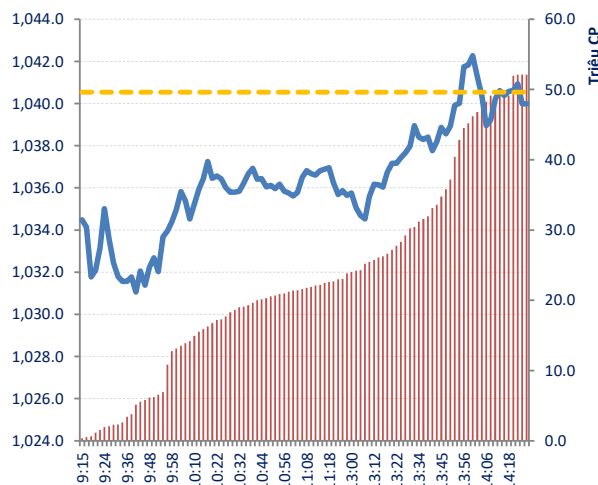
**TIN CHỨNG KHOÁN**

Đột biến, chỉ nhờ một khách hàng, công ty bán than trụ sở Hà Nội có doanh thu hơn 1 tỷ USD, EPS gần 13.000 đồng/cp	Trong năm 2022, doanh thu thuần của TMB đạt 24.839 tỷ đồng, tăng 125% so với cùng kỳ; LNST đạt 195 tỷ đồng - đây cũng là mức lãi ròng cao nhất từ trước đến nay của công ty.
Shark Thủy đồng loạt mở cửa trở lại 29/31 trung tâm Apax English và Apax Leaders	Trước đó, trong các "tour" gặp mặt đối thoại với các phụ huynh, ông Thủy khẳng định sẽ hoàn trả lại học phí nếu phụ huynh không còn muốn cho con theo học tại Apax Leaders. Tuy nhiên, bước đầu tiên là phải mở cửa lại trung tâm.
SZB đặt mục tiêu lợi nhuận 2023 gần 112 tỷ đồng	CTCP Sonadezi Long Bình (HNX: SZB) vừa công bố tài liệu để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023, diễn ra ngày 13/04, tại Biên Hòa, Đồng Nai.
Chủ tịch Vietlott được điều động làm Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Phát triển Việt Nam	Ngày 23/3/2023, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký các quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm nhân sự Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) và Ngân hàng Chính sách xã hội.
TIP đặt mục tiêu tăng trưởng 34% lợi nhuận trong năm 2023	Tiếp nối đà tăng trưởng trong năm 2022, CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa (HOSE: TIP) đặt mục tiêu 2023 tăng trưởng doanh thu và lãi sau thuế lần lượt hơn 46% và gần 34% so với năm trước.
Lãi ròng 2022 của TCR giảm 15% sau kiểm toán	Sau kiểm toán, lợi nhuận ròng 2022 của CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera (HOSE: TCR) giảm từ 2.2 tỷ đồng xuống còn 1.9 tỷ đồng, tỷ lệ giảm tương đương 15%.
ACB: Mục tiêu lợi nhuận trước thuế 20,058 tỷ đồng năm 2023, chia cổ tức tổng tỷ lệ 25%	Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB) đề ra mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 20,058 tỷ đồng. Ngân hàng dự chi cổ tức tổng tỷ lệ 25% bằng tiền mặt và cổ phiếu.

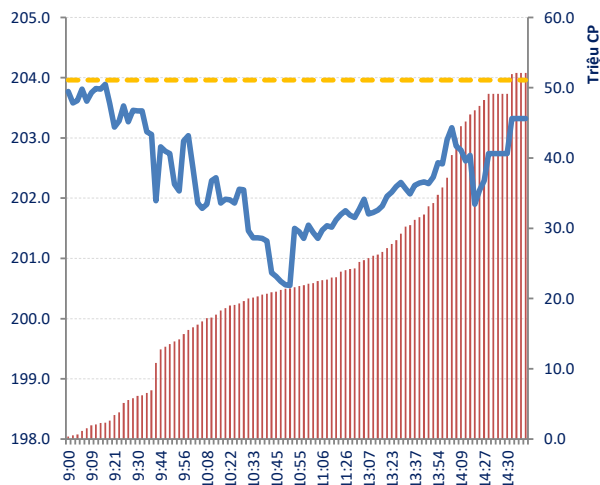


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

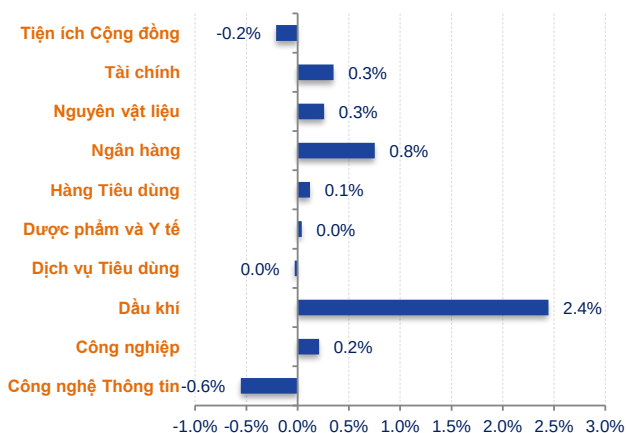
KLGD và VN-Index trong phiên



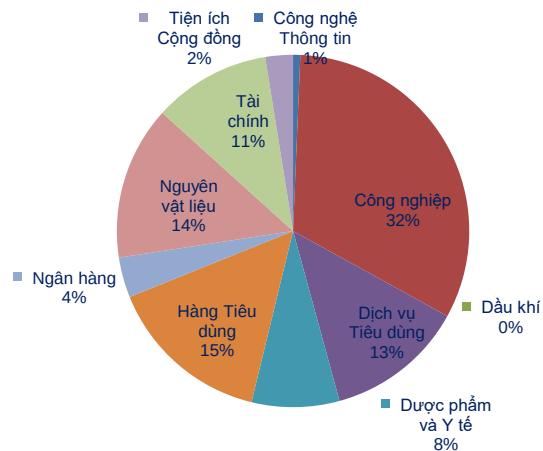
KLGD và HNX-Index trong phiên



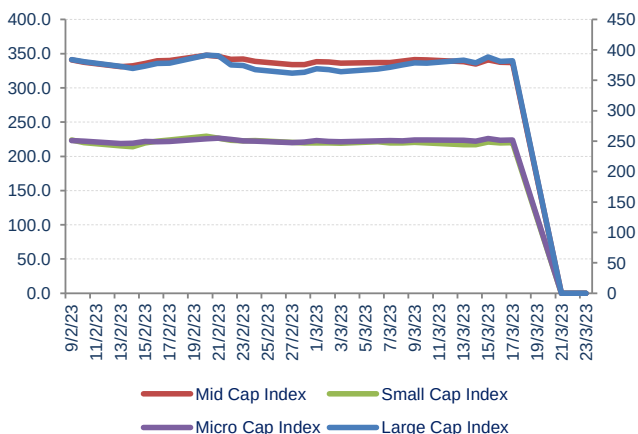
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



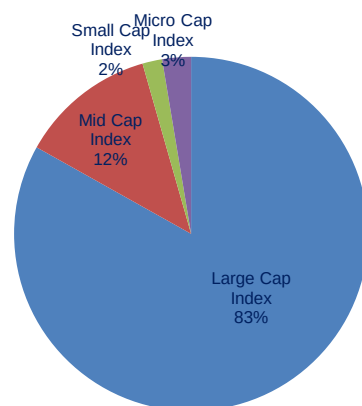
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,942,600	CTG	1,190,100
2	POW	2,327,000	PLX	999,800
3	VHM	1,879,200	PVD	776,600
4	SSI	1,580,500	MSN	538,600
5	VND	1,052,400	VCB	522,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	55,100	PVS	157,180
2	NRC	10,400	THD	86,400
3	SD9	9,000	SHS	30,000
4	PVI	4,200	IDC	28,368
5	SLS	3,300	BVS	28,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.20	10.50	↑ 2.94%	36,742,600
LPB	14.80	14.95	↑ 1.01%	23,944,400
VPB	21.00	21.05	↑ 0.24%	22,985,700
VND	14.80	15.15	↑ 2.36%	22,031,400
SSI	19.85	20.35	↑ 2.52%	18,293,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.50	8.80	↑ 3.53%	12,346,231
CEO	21.40	21.70	↑ 1.40%	6,482,349
PVL	1.60	1.70	↑ 6.25%	6,264,877
HUT	15.40	15.30	↓ -0.65%	2,558,493
MBS	13.70	14.00	↑ 2.19%	2,364,748

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	136.10	145.60	9.50	↑ 6.98%
SFC	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
HU3	4.90	5.24	0.34	↑ 6.94%
BTT	28.45	30.40	1.95	↑ 6.85%
HVH	5.69	6.08	0.39	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
VDL	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
PJC	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
SDG	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
DS3	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	8.10	7.54	-0.56	↓ -6.91%
SC5	22.45	20.90	-1.55	↓ -6.90%
ST8	21.75	20.25	-1.50	↓ -6.90%
RDP	6.57	6.12	-0.45	↓ -6.85%
HU1	7.90	7.36	-0.54	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	101.00	92.00	-9.00	↓ -8.91%
PCH	5.70	5.20	-0.50	↓ -8.77%
SVN	3.70	3.40	-0.30	↓ -8.11%
ALT	14.30	13.20	-1.10	↓ -7.69%
TKU	13.20	12.20	-1.00	↓ -7.58%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	36,742,600	19.7%	2,512	4.1	0.7
LPB	23,944,400	22.1%	2,825	5.2	1.1
VPB	22,985,700	19.2%	2,715	7.7	1.4
VND	22,031,400	10.0%	1,095	13.5	1.2
SSI	18,293,200	9.3%	1,367	14.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,346,231	2.1%	224	37.9	0.7
CEO	6,482,349	7.7%	1,081	19.8	1.5
PVL	6,264,877	0.0%	1	1,367.6	0.3
HUT	2,558,493	3.8%	415	37.1	1.4
MBS	2,364,748	13.0%	1,531	8.9	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	30.2%	12,644	10.8	3.0
SFC	↑ 7.0%	10.6%	1,556	9.7	1.0
HU3	↑ 6.9%	-6.9%	(983)	-	0.4
BTT	↑ 6.9%	6.6%	1,793	15.9	1.0
HVH	↑ 6.9%	4.9%	625	9.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GLT	↑ 10.0%	38.8%	7,907	2.5	1.2
VDL	↑ 10.0%	-1.1%	(152)	-	1.1
PJC	↑ 9.9%	18.4%	3,384	6.3	1.1
SDG	↑ 9.7%	7.2%	3,424	4.2	0.3
DS3	↑ 9.6%	-6.7%	(706)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,942,600	9.1%	1,459	13.9	1.2
POW	2,327,000	6.4%	880	14.9	0.9
VHM	1,879,200	20.5%	6,575	7.2	1.4
SSI	1,580,500	9.3%	1,367	14.5	1.3
VND	1,052,400	10.0%	1,095	13.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	55,100	18.0%	2,873	5.9	1.0
NRC	10,400	0.5%	72	52.9	0.3
SD9	9,000	1.9%	461	15.0	0.3
PVI	4,200	0.5%	168	284.7	1.4
SLS	3,300	41.5%	31,557	4.7	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	421,194	24.2%	6,316	14.1	3.1
BID	233,198	19.1%	3,597	12.8	2.2
VHM	207,486	20.5%	6,575	7.2	1.4
VIC	201,376	5.7%	2,159	24.5	1.5
GAS	196,945	26.1%	7,732	13.3	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,895	4.4%	776	51.2	2.3
KSF	13,140	5.7%	1,243	35.2	1.9
IDC	12,639	40.1%	7,001	5.5	1.9
PVS	11,806	6.1%	1,617	15.3	0.9
BAB	11,469	9.1%	1,057	13.3	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	2.92	25.8%	5,300	5.7	1.3
TCD	2.91	13.5%	1,544	3.8	0.4
DRH	2.84	0.0%	3	1,794.8	0.4
DXG	2.82	1.1%	245	46.8	0.5
LDG	2.76	0.1%	16	265.3	0.3

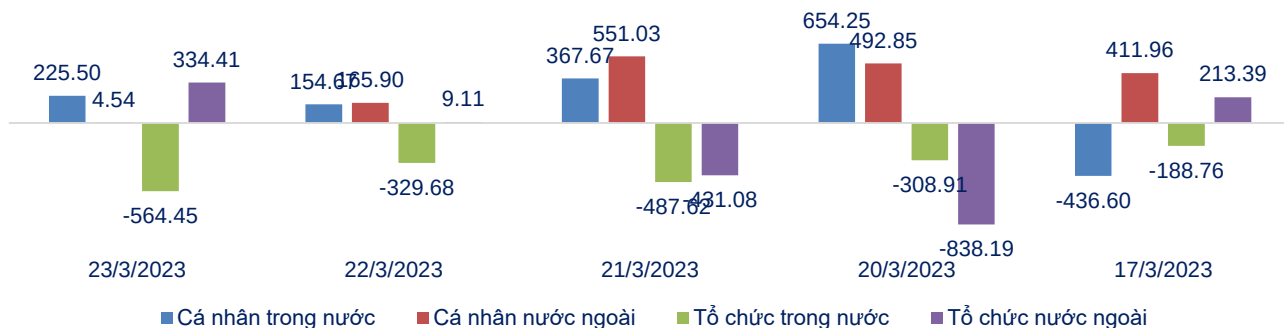
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.93	3.3%	615	69.4	3.3
APS	3.47	-37.7%	(5,393)	-	0.8
CEO	3.43	7.7%	1,081	19.8	1.5
IDJ	3.30	9.8%	866	9.2	0.7
CSC	3.10	43.3%	10,349	2.9	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	300.07	22.1%	2,825	5.2	1.1
VPB	73.97	19.2%	2,715	7.7	1.4
MSN	46.92	9.0%	2,511	32.1	3.1
VIB	33.59	29.7%	4,026	5.1	1.3
DIG	32.19	1.9%	240	51.1	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-66.87	20.5%	6,575	7.2	1.4
SSI	-45.67	9.3%	1,367	14.5	1.3
VCB	-41.16	24.2%	6,316	14.1	3.1
EIB	-33.04	15.4%	2,396	7.9	1.1
VCI	-28.60	13.3%	1,999	14.7	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	6.30	19.0%	2,321	5.2	0.9
PC1	1.10	6.7%	1,664	16.4	1.0
MSN	1.05	9.0%	2,511	32.1	3.1
HDB	0.95	22.2%	3,081	5.7	1.1
SSI	0.71	9.3%	1,367	14.5	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-1.53	10.0%	1,824	10.8	1.0
HCM	-1.45	11.2%	1,864	12.8	1.4
HPG	-0.96	9.1%	1,459	13.9	1.2
PDR	-0.65	13.2%	1,706	7.0	0.9
FRT	-0.64	20.9%	3,295	19.8	3.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	87.29	24.2%	6,316	14.1	3.1
EIB	36.75	15.4%	2,396	7.9	1.1
CTG	36.41	16.7%	3,518	8.1	1.3
SSI	14.04	9.3%	1,367	14.5	1.3
PLX	13.02	5.3%	1,165	29.8	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	-302.45	22.1%	2,825	5.2	1.1
HPG	-72.74	9.1%	1,459	13.9	1.2
VPB	-63.82	19.2%	2,715	7.7	1.4
VNM	-50.10	24.8%	4,077	18.2	4.7
DIG	-36.51	1.9%	240	51.1	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	89.61	20.5%	6,575	7.2	1.4
HPG	81.11	9.1%	1,459	13.9	1.2
VNM	67.76	24.8%	4,077	18.2	4.7
SSI	30.93	9.3%	1,367	14.5	1.3
POW	30.67	6.4%	880	14.9	0.9

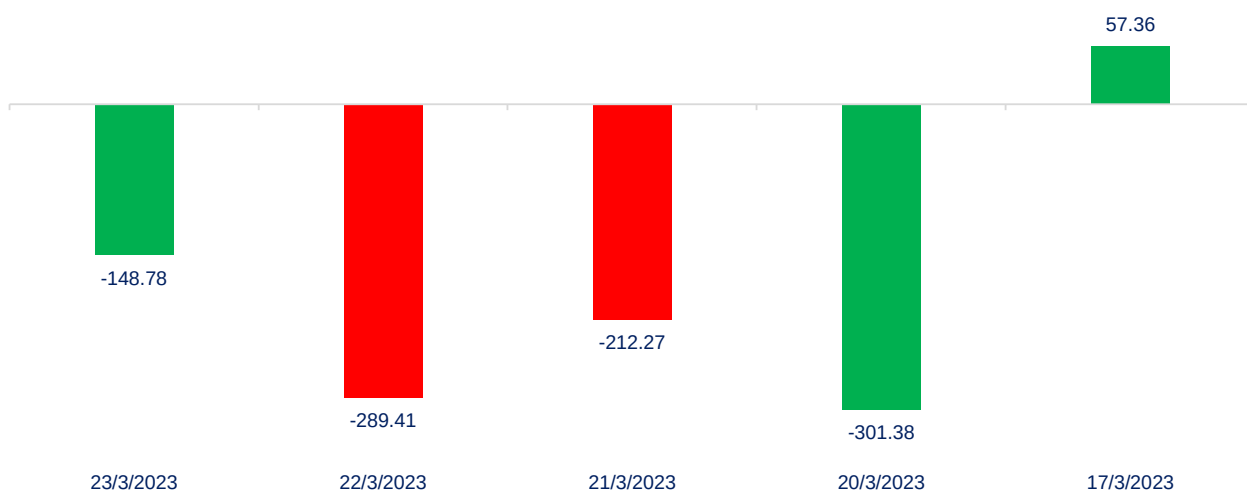
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-46.11	24.2%	6,316	14.1	3.1
MSN	-43.48	9.0%	2,511	32.1	3.1
PLX	-35.11	5.3%	1,165	29.8	1.6
CTG	-33.93	16.7%	3,518	8.1	1.3
PVD	-15.17	-0.7%	(177)	-	0.8

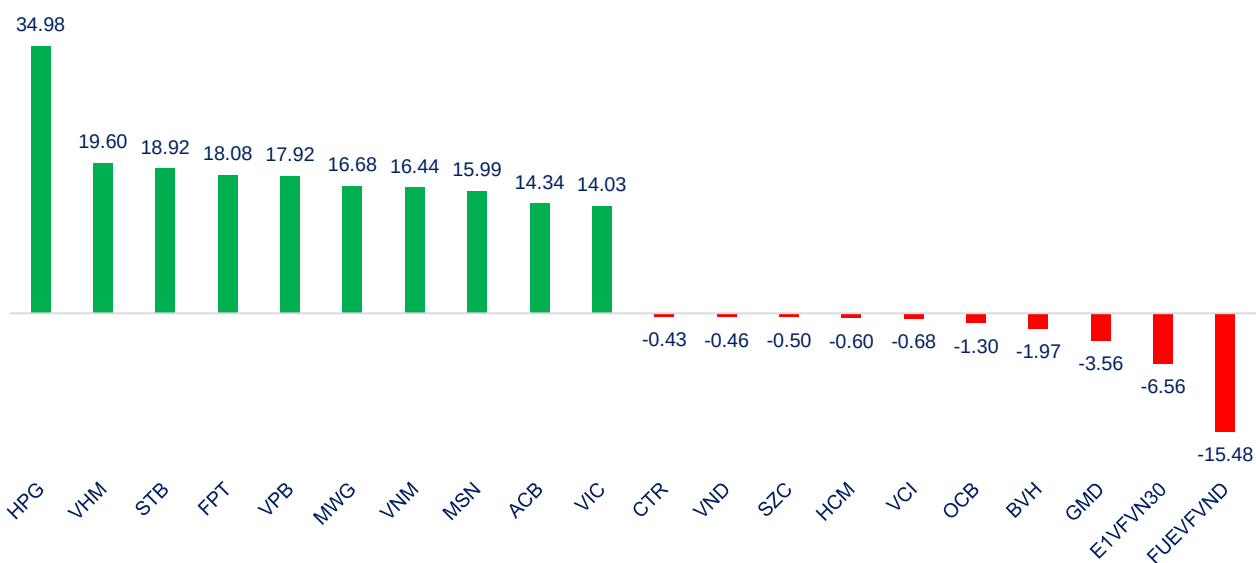


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn